TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 02 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hiển.

2. Ông Lê Trung Thành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thái Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ng T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 02, ấp MyP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 02, ấp MyP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Ng T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Ng tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ngày 13/5/2005. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị Ng.

- Về con chung: Anh T và chị Ng có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Thị Ng Giàu, sinh ngày 04/9/2007, hiện đang sống chung nhà với vợ chồng. Tùy vào nguyện vọng của con muốn sống chung với ai cũng được, nếu cháu Giàu có nguyện vọng sống chung với anh T thì anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 21/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Ng và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; thời gian dần về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình, đời sống chung không hòa hợp nên vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay. Tuy nhiên, chị Ng không có lỗi gì với anh T nhưng anh T tự ý không chung sống nữa thì tự anh T ra đi. Anh T yêu cầu ly hôn thì chị Ng không đồng ý ly hôn, vì cuộc sống vợ chồng đã tạo dựng rất lâu mà anh T tự bỏ chị Ng, chứ đối với chị Ng thì không thể bỏ anh T.

- Về con chung: Chị Ng và anh T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Thị Ng Giàu, sinh ngày 04/9/2007, hiện đang sống chung nhà với vợ chồng. Chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Ng không đồng ý chia tài sản.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Anh T trình bày phù hợp với lời khai của mình trước khi mở phiên tòa. Anh T giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Ng; đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Ng Giàu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T ly hôn với chị Ng.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Thị Ng Giàu, sinh ngày 04/9/2007 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn chị Lê Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Anh T và chị Ng tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (nơi cư trú trước đây của anh T) vào ngày 13/5/2005, nên hôn nhân được pháp luật công nhận kể từ ngày đăng ký kết hôn, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, anh T và chị Ng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, mặc dù chị Ng không đồng ý ly hôn nhưng anh T vẫn kiên quyết ly hôn; cho đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không thể tự hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa, anh T vẫn yêu cầu ly hôn với chị Ng, do vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa anh T và chị Ng đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T ly hôn với chị Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh T và chị Ng có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Thị Ng Giàu, sinh ngày 04/9/2007. Hiện nay cháu Giàu đang sống chung nhà với chị Ng; chị Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cháu Giàu có nguyện vọng chung sống với chị Ng. Anh T đồng ý giao cháu Giàu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho cháu Giàu ổn định về tâm lý, chỗ ở, học tập, sinh hoạt và sự phát triển bình thường của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Giàu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng phải tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp chị Ng có yêu cầu cấp dưỡng cho con chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp. Chị Ng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 19, 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Ng T ly hôn với chị Lê Thị Ng.

2. Về con chung:

- Anh Nguyễn Ng T và chị Lê Thị Ng có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Thị Ng Giàu, sinh ngày 04/9/2007, đang chung sống với chị Ng. Chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ng Giàu.

- Về cấp dưỡng: Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp chị Ng có yêu cầu cấp dưỡng cho con chung sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình của mình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015448 ngày 24

tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND phường Núi Sam
(khi có hiệu lực);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Hiển **Lê Trung Thành** **Nguyễn Duy Linh**